

Số: **83** /KH-UBND

Hà Nội, ngày **11** tháng 6 năm 2012

KẾ HOẠCH

Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đến 2015

Thực hiện Chỉ thị số 55/2008/CT-BGDĐT ngày 30/09/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường giảng dạy, đào tạo và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục giai đoạn 2008-2012; Chỉ thị số 13-CT/TU ngày 9/6/2009 của Thành uỷ Hà Nội về Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 10/06/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ứng dụng CNTT trong các cơ quan Nhà nước trên địa bàn Thành phố đến năm 2010, định hướng đến năm 2015, Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành Kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội đến năm 2015, với các nội dung cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, UBND Thành phố chỉ đạo Sở GD&ĐT ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của ngành GD&ĐT Hà Nội cho các đơn vị quản lý giáo dục (bao gồm Sở, các Phòng GD&ĐT Quận, Huyện, Thị xã) và các cơ sở giáo dục (bao gồm các trường mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, Trung cấp chuyên nghiệp trực thuộc, Trung tâm KTTH, TTGD TX) trên địa bàn thành phố về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý giáo dục phục vụ công tác dạy và học.

UBND Thành phố Hà Nội ban hành kế hoạch số 111/KH-UB ngày 19/9/2011 - Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô giai đoạn 2011 - 2016 nhằm mục tiêu: Tiếp tục xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục Thủ đô Hà Nội theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, năng lực chuyên môn để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục và đào tạo trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế của Thủ đô và đất nước, trong đó chú trọng nâng cao trình độ và năng lực sử dụng CNTT cho đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục.

Tuy nhiên, cơ chế, chính sách quản lý để đẩy mạnh ứng dụng và phát triển CNTT còn chưa đầy đủ và cụ thể, nên chưa khuyến khích mạnh mẽ các cơ sở giáo dục đầu tư cho ứng dụng CNTT. Chế độ, chính sách hỗ trợ cán bộ, giáo viên phụ trách CNTT

trong các trường học chưa thật thoả đáng nên chưa thu hút được cán bộ, giáo viên, nhân viên giỏi về CNTT tham gia phục vụ tốt cho Ngành GD&ĐT.

2. Hạ tầng Công nghệ thông tin

2.1. Hệ thống truyền dẫn:

Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với các nhà cung cấp dịch vụ trên địa bàn kết nối mạng Internet băng thông rộng đến tất cả các đơn vị trong toàn ngành. Tại cơ quan Sở, tất cả các máy tính của cán bộ, chuyên viên trong cơ quan được kết nối Internet thông qua hệ thống VLAN với 200 nút mạng. Tất cả các Phòng Giáo dục và Đào tạo các quận, huyện, thị xã đều đã có đường kết nối Internet đến từng máy tính của cán bộ, chuyên viên.

Hạn chế: Hệ thống mạng nội bộ của các đơn vị quản lý giáo dục cần được bổ sung thiết bị bảo đảm an toàn thông tin, hệ thống máy chủ còn thiếu, chưa triển khai mạng diện rộng. Tại các cơ sở trường học hệ thống mạng nội bộ chưa đồng bộ.

2.2. Máy tính phục vụ quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, dạy và học:

Hiện nay, 100% công chức, viên chức cơ quan Sở đã được trang bị máy tính kết nối mạng Internet; trên 80% cán bộ quản lý của các cơ sở giáo dục được trang bị máy tính để làm việc. Các trường Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và Trung học phổ thông (THPT) về cơ bản đã có đủ số lượng máy tính phục vụ học tin học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo - đạt tỷ lệ 19 học sinh/01 máy tính. Các Trung tâm Giáo dục thường xuyên (TT GDTX) đạt tỷ lệ 17 học sinh/01 máy tính. Cấp Trung học cơ sở (THCS) đạt tỷ lệ 30 học sinh/01 máy tính. Cấp Tiểu học đạt tỷ lệ 47 học sinh/01 máy tính. Cấp Mầm non có 28% các trường có máy tính phục vụ quản lý, dạy và học.

Hạn chế: Máy tính cho giáo viên phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ chưa được quan tâm đúng mức. Đa số giáo viên có máy tính là do cá nhân tự trang bị - chiếm khoảng 10%. Cấp THCS còn 40% số trường thiếu phòng thực hành máy tính cho học sinh học tin học. Cấp Tiểu học còn 53% số trường thiếu phòng thực hành máy tính cho học sinh học tin học. Cấp học Mầm non còn 72% số trường chưa đủ máy tính phục vụ quản lý, dạy và học.

3. Ứng dụng Công nghệ thông tin

3.1. Công tác dạy và học tin học:

Hiện nay, có 29,5% học sinh Tiểu học đã được học Tin học tự chọn theo Quyết định số 50/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/10/2003 của Bộ GD&ĐT; 62,2% học sinh THCS được học tin học tự chọn và học nghề tin học theo hướng dẫn số 8607/BGDĐT-GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GD&ĐT; 100% học sinh học sinh THPT, TCCN đã được học tin học theo chương trình của Bộ GD&ĐT. Số học sinh từ lớp 3 trở lên được học tin học đạt tỷ lệ là 45,9%.

UBND Thành phố chỉ đạo Sở GD&ĐT xây dựng kho học liệu điện tử trực tuyến <http://daotao.hanoi.edu.vn>, được đông đảo giáo viên tham gia khai thác chia sẻ dữ liệu, cùng xây dựng đóng góp bài giảng thêm phong phú, hấp dẫn. 65% giáo viên Hà Nội xây dựng bài giảng có ứng dụng CNTT, sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học. Sở GD&ĐT định hướng các cơ sở giáo dục chủ động xây dựng, đầu tư các phần mềm dạy

học các môn cơ bản và môn chuyên ngành.

Hạn chế: Kinh phí đầu tư cho phần mềm dạy học còn rất nhỏ. Tổng kinh phí đầu tư mỗi năm của tất cả các trường học cho mua phần mềm dạy học là 8,6 tỷ đồng. Việc áp dụng phần mềm giảng dạy, phần mềm chuyên ngành còn mang tính phong trào, chưa đi vào chiều sâu, chưa được đầu tư một cách đồng bộ, thường xuyên.

3.2. Công tác quản lý, điều hành, chuyên môn, nghiệp vụ.

Hệ thống thư điện tử của ngành GD&ĐT được xây dựng từ năm 2003, đến nay đã có trên 4.000 địa chỉ cho toàn bộ cán bộ, chuyên viên trong cơ quan Sở, Phòng GD&ĐT và tất cả các cơ sở giáo dục trên toàn Thành phố.

Cấp học Phổ thông và TCCN đã được Sở GD&ĐT triển khai sử dụng đồng bộ các phần mềm: quản lý thi và tuyển sinh, cung cấp thông tin kịp thời có hiệu quả trong các kỳ thi tuyển sinh và thi tốt nghiệp; phần mềm quản lý kết quả học tập và rèn luyện học sinh THCS đã phát huy hiệu quả cao trong công tác quản lý, dạy và học tại các nhà trường; phần mềm thống kê EMIS, thống kê nhân sự PMIS, quản lý cơ sở vật chất VMIS do Bộ GD&ĐT cung cấp; phần mềm quản lý tài chính được triển khai đồng bộ đến các đơn vị trực thuộc. Hiện nay, 86% trường THCS, 69% trường THPT công lập đã sử dụng phần mềm dùng chung để quản lý học sinh và kết quả học tập; 100% trường trung cấp chuyên nghiệp sử dụng phần mềm tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, 12/41 trường tự trang bị phần mềm quản lý kết quả học tập học sinh theo “Quy chế đào tạo trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy” ban hành kèm theo Quyết định số 40/2007/TCCN ngày 28/6/2007 của Bộ GD&ĐT.

Hạn chế: Cơ sở dữ liệu học sinh toàn ngành được lưu trữ phân tán trên các máy tính quản lý của các cơ sở giáo dục, do đó việc quản lý giáo dục và thống kê giáo dục chưa được kịp thời, hiệu quả thấp, số liệu báo cáo chưa được thống nhất, chưa được kết nối với trang thông tin điện tử của ngành và bộ phận một cửa nên phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả chưa cao.

3.3. Phục vụ người dân:

Trang tin điện tử của Ngành GD&ĐT <http://hanoi.edu.vn> được xây dựng từ năm 2000, đăng tải 51/51 thủ tục hành chính đạt mức độ 1, kịp thời thông tin, truyền đạt các văn bản chỉ đạo từ Sở xuống các phòng ban, đơn vị, hỗ trợ báo cáo số liệu cho toàn ngành một cách có hiệu quả, nhất là trong các kỳ thi tuyển sinh, tốt nghiệp; 17% đơn vị trường học đã xây dựng và duy trì trang thông tin điện tử riêng đặt địa chỉ lên trang tin của Ngành.

Hạn chế: Bộ cục của trang tin chưa được thuận tiện cho người đọc, còn khó khăn cho cộng tác viên khi đăng tin. Thông tin giới thiệu một chiều chưa đảm bảo việc cung cấp thông tin theo điều 28 Luật CNTT. Hệ thống quản lý hồ sơ hành chính một cửa và một cửa liên thông với các phòng, ban của cơ quan Sở chưa được hoàn thiện. Những hạn chế nêu trên đòi hỏi trang tin điện tử của Ngành GD&ĐT cần phải nâng cấp.

4. Trình độ, năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin

Hiện nay, 100% cán bộ, công chức Sở, Phòng GD&ĐT, 75.6% cán bộ quản lý và 80 % giáo viên trong toàn ngành có khả năng khai thác thông tin trên mạng, sử dụng

email, các ứng dụng văn phòng. Trong đó 11,3% cán bộ quản lý, 5,2% giáo viên toàn ngành GD&ĐT có trình độ tin học từ trung cấp trở lên, sử dụng thành thạo phần mềm hỗ trợ quản lý, dạy học. Trung bình hàng năm có khoảng 3000 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các trường trực thuộc, 6000 giáo viên các trường từ mầm non đến THCS được bồi dưỡng, cập nhật kỹ năng CNTT trong giảng dạy do Sở GD&ĐT tổ chức. Ngoài ra, còn nhiều đơn vị trường học tự xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của đơn vị tự học tập bồi dưỡng về CNTT để nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong công tác dạy học.

Hạn chế: Chuyên viên phụ trách CNTT tại các Phòng GD&ĐT chưa chuẩn hoá về trình độ, khả năng tư vấn cho lãnh đạo về lĩnh vực CNTT còn hạn chế; Tỷ lệ giáo viên chủ động ứng dụng CNTT để xây dựng bài giảng điện tử chưa cao; Không có biên chế cho nhân viên quản lý phòng máy tại các đơn vị trường học, các đơn vị phải bố trí giáo viên tin học hoặc nhân viên phụ trách thiết bị làm kiêm nhiệm quản lý phòng thực hành máy tính.

5. Kinh phí đầu tư cho Công nghệ thông tin từ năm 2008:

Từ năm 2008 đến nay, kinh phí đầu tư cho CNTT còn hạn chế. Dự án “*Đưa tin học vào các cấp học giai đoạn 2008-2009*” có tổng kinh phí là 2.627.000.000 đồng với mục tiêu đầu tư cơ sở vật chất hạ tầng CNTT cho cơ quan Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội và một số trường học trực thuộc Sở quản lý (Gồm 5 trường Tiểu học, 5 trường THCS, 10 trường THPT - thuộc Hà Nội cũ).

II. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI ĐẾN 2015

1. MỤC TIÊU

1.1. Mục tiêu tổng quát

Ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm:

- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, đổi mới phương thức quản lý, điều hành hệ thống giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa Thủ đô và đất nước.

- Đổi mới phương thức cung cấp thông tin và dịch vụ công cho người dân.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật CNTT trong các cơ sở giáo dục:

- 100% các cơ sở giáo dục có máy tính cho giáo viên ứng dụng CNTT trong chuyên môn, nghiệp vụ. Trang bị máy tính đến từng tổ bộ môn trong các đơn vị trường học.

- Đảm bảo 100% các trường mầm non đều có máy tính, máy chiếu đa năng phục vụ quản lý và đổi mới phương pháp dạy học có hiệu quả.

- 100% các trường THPT, Trung tâm Giáo dục KTTH, Trung tâm GDTX, TCCN, trường THCS (ưu tiên khối lớp 8 và lớp 9) có đủ phòng thực hành máy tính nối mạng phục vụ dạy tin học.

- 100% các Phòng GD&ĐT được kết nối mạng diện rộng ngành GD&ĐT Hà Nội, đảm bảo ổn định, an toàn, bảo mật.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan quản lý giáo dục được trang bị máy tính làm việc.
- 100 % các Phòng GD&ĐT được đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin nội bộ, có đủ điều kiện kỹ thuật phục vụ họp giao ban trực tuyến với Sở GD&ĐT.
- Hoàn thành kho dữ liệu điện tử lưu trữ các cơ sở dữ liệu chủ yếu của ngành Giáo dục và Đào tạo phục vụ quản lý Nhà nước về giáo dục.

1.2.2. Ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy và học:

- 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm quản lý để khai thác dữ liệu từ kho dữ liệu điện tử của ngành.
- Tổ chức 30% các cuộc họp giao ban giữa các đơn vị quản lý giáo dục bằng hình thức trực tuyến.
- 100% văn bản điều hành, kế hoạch, báo cáo, thông báo, giấy mời, công văn được gửi qua mạng; quản lý hồ sơ công chức, viên chức được số hóa và quản lý tập trung trên môi trường mạng.
- 100% học sinh phổ thông từ lớp 3 trở lên của Hà Nội được học tin học theo chương trình của Bộ GD&ĐT.
- 100% cơ sở giáo dục sử dụng phần mềm, học liệu điện tử dùng chung, khai thác cơ sở dữ liệu từ kho dữ liệu điện tử của ngành hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy và học của các bộ môn cho giáo viên ở các cấp học.
- 100% lãnh đạo quản lý Phòng, Ban được bồi dưỡng kiến thức về ứng dụng CNTT trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.
- 100% cán bộ, giáo viên từ cấp Mầm non trở lên được bồi dưỡng các kỹ năng ứng dụng CNTT, phần mềm dạy học cơ bản của ngành GD&ĐT.

1.2.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân.

- Nâng cấp, hoàn thiện trang thông tin điện tử GD&ĐT Thủ đô.
- 100% các phòng GD&ĐT quận, huyện, thị xã có trang (hoặc cổng) thông tin điện tử.
- Đảm bảo cung cấp 3 dịch vụ công đạt mức độ 3 (Chỉnh sửa nội dung ghi trên bằng tốt nghiệp, Cấp lại bản sao bằng tốt nghiệp, Giải quyết khiếu nại tố cáo) và 100% thủ tục hành chính mức độ 2 trên cổng thông tin điện tử Giáo dục và Đào tạo Thủ đô.

1.2.4. Bố trí đủ nhân lực ứng dụng CNTT.

- 100% cơ sở giáo dục có 1 biên chế hoặc hợp đồng chuyên trách CNTT;
- Cán bộ, chuyên viên phụ trách CNTT tại các cơ quan quản lý giáo dục, viên chức tại các cơ sở giáo dục từ cấp Tiểu học trở lên có trình độ từ trung cấp CNTT hoặc tương đương trở lên; Thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng để có đủ năng lực chuyên môn, đảm bảo hệ thống CNTT của các đơn vị hoạt động tốt.

2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Xây dựng cơ chế chính sách:

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc sự chỉ đạo, lãnh đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GD&ĐT và các Bộ, Ban, Ngành Trung ương.

- Xây dựng cơ chế chính sách đồng bộ về ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo từ Thành phố đến quận, huyện, thị xã cụ thể như: Quy định về chuẩn kiến thức và kỹ năng ứng dụng CNTT đối với giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; Quy định hệ thống đánh giá cho các hoạt động ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo đặc thù Hà Nội (các tiêu chí về cơ sở vật chất, thiết bị CNTT trong các đơn vị, trường học; tiêu chí kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn đánh giá mức độ ứng dụng CNTT các đơn vị, trường học; Quy định về định mức kinh phí đầu tư trong mỗi năm học cho cơ sở vật chất, thiết bị và tổ chức hoạt động ứng dụng CNTT trong các đơn vị, trường học).

- Có chính sách đãi ngộ thu hút công chức, viên chức phụ trách công nghệ thông tin có trình độ, năng lực cao; Kịp thời khen thưởng những sáng kiến, kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin trong công chức, viên chức giáo dục và đào tạo, nhắc nhở phê bình công chức, viên chức thiếu tích cực ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

2.2. Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật Công nghệ thông tin trong ngành GD&ĐT.

- Trên cơ sở mô hình, tiêu chuẩn kỹ thuật của Thành phố, các đơn vị quản lý giáo dục chủ động xây dựng, hoàn thiện hệ thống kỹ thuật CNTT nội bộ bao gồm hệ thống mạng LAN kết nối với mạng WAN của ngành, máy chủ, máy tính nối mạng; Thiết bị đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Triển khai mạng diện rộng từ Sở đến các Phòng giáo dục Quận, Huyện, Thị xã và kết nối đến các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng kho dữ liệu điện tử của ngành Giáo dục và Đào tạo Thủ Đô, lưu trữ các cơ sở dữ liệu chủ yếu của ngành.

- Sắp xếp bố trí phòng thực hành máy tính đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, thuận tiện cho việc bảo trì, bảo dưỡng, bảo vệ tài sản.

2.3. Phát triển hệ thống thông tin và các cơ sở dữ liệu chủ yếu.

- Xây dựng trang thông tin điện tử của ngành GD&ĐT cập nhật kịp thời sự chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Sở và đảm bảo cung cấp thông tin theo điều 28 Luật CNTT.

- Xây dựng các cơ sở dữ liệu: Học sinh các cấp học; Cán bộ công chức, viên chức; Cơ sở vật chất, thiết bị; Thi đua, khen thưởng, Nghiên cứu khoa học - Sáng kiến kinh nghiệm.

2.4. Ứng dụng Công nghệ thông tin trong các cơ sở giáo dục

- Xây dựng hệ thống phần mềm quản lý phổ cập giáo dục các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT, TT GDTX, TCCN.

- Triển khai các phần mềm quản lý giáo dục và thống kê giáo dục đồng bộ trong các cơ sở giáo dục và liên thông dữ liệu các cấp học.

- Xây dựng, nâng cấp hoàn thiện các phần mềm ứng dụng chuyên ngành như quản lý học liệu điện tử, quản lý thư viện trường học, quản lý thi đua, nghiên cứu khoa học - Sáng kiến kinh nghiệm.

- Xây dựng và triển khai các phần mềm dạy học dùng chung cho các môn cơ bản của các cấp học: Mầm non (9 phần mềm); Tiểu học (10 phần mềm); THCS (9 phần mềm); THPT (9 phần mềm); phần mềm khác (9 phần mềm).

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn và khuyến khích giáo viên, giảng viên soạn bài giảng điện tử e-learning; tổ chức các khoá học trên mạng tạo ra nhiều phương thức học tập để người học lựa chọn.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp tại Sở Giáo dục và Đào tạo.

2.5. Nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng Công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên:

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực ứng dụng CNTT cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, tập trung vào một số nội dung chính:

- Đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, điều hành, nâng cao nhận thức về cơ quan điện tử, chính quyền điện tử cho cán bộ, công chức.

- Đào tạo chuẩn hoá cử nhân CNTT cho 200 giáo viên dạy tin học của các trường Tiểu học, THCS, THPT.

- Phối hợp chặt chẽ với Cục CNTT (Bộ Giáo dục và Đào tạo), Sở Thông tin truyền thông, các trường đào tạo về CNTT để tổ chức bồi dưỡng kỹ năng Ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Mỗi cơ quan quản lý giáo dục bố trí ít nhất 1 công chức phụ trách hoặc kiêm nhiệm công tác CNTT; Mỗi cơ sở giáo dục có 1 viên chức, nhân viên kỹ thuật CNTT quản lý, bảo trì hạ tầng CNTT của đơn vị.

- Đảm bảo chế độ phụ cấp đặc thù theo Quyết định 111/2009/UBND ngày 19/10/2009 của UBND Thành phố Hà Nội cho cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên chuyên trách công tác CNTT.

2.6. Thông tin, tuyên truyền.

- Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền nâng cao nhận thức trong các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức ngành GD&ĐT về tầm quan trọng và sự cần thiết phải đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức tham quan học tập các đơn vị điển hình về ứng dụng CNTT trong và ngoài nước, tổ chức hội nghị, hội thảo về ứng dụng CNTT trong trường học.

- Xây dựng và nhân rộng các điển hình về ứng dụng CNTT.

2.7. Tài chính:

- Hàng năm ưu tiên nguồn ngân sách Thành phố để thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội giai đoạn 2012-2015;

- Khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

3. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Khái toán kinh phí thực hiện kế hoạch là **354.160.000.000đ** (Ba trăm năm tư tỉ một trăm sáu mươi triệu đồng) được trích từ các nguồn:

- Ngân sách: **321.910.000.000** đồng. Trong đó, ngân sách thành phố 185.350.000.000 đồng; ngân sách địa phương (quận/huyện/thị xã) 144.560.000.000 đồng.

- Kinh phí xã hội hoá (huy động đầu tư cho CNTT của các đơn vị giáo dục ngoài công lập) là 24.250.000.000 đồng.

Kinh phí thực hiện sẽ được cụ thể hóa trong từng giai đoạn, từng năm theo lộ trình tại mục IV Kế hoạch này.

4. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

4.1. Năm 2012:

- Xây dựng mạng diện rộng của ngành Giáo dục Thủ đô liên thông giữa Sở với 29 Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, huyện, thị xã.

- Xây dựng kho dữ liệu, trang thông tin điện tử của ngành.

- Thí điểm, đánh giá hiệu quả trang bị máy tính, máy chiếu cho 30% các trường Mầm non (mỗi trường 4 bộ máy tính, 1 máy chiếu đa năng) nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về hạ tầng CNTT như: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- Thí điểm trang bị 01 phòng thực hành máy tính, 01 máy chiếu (phục vụ dạy tin học theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo cho học sinh từ lớp 3 trở lên) cho 30% các trường Tiểu học nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về hạ tầng CNTT: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- Triển khai hệ thống phần mềm phổ cập giáo dục các cấp.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý Giáo dục Mầm non.

- Triển khai thí điểm hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục cấp học Tiểu học, THCS ở các Quận/Huyện: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Cầu Giấy, Tây Hồ, Hoàng Mai, Long Biên, Thanh Trì, Quốc Oai, Mỹ Đức, Mê Linh.

- Triển khai thí điểm hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục ở 10 trường THPT.

- Triển khai hệ thống phần mềm quản lý học sinh TCCN.

- Trang bị phần mềm dạy học Mầm non, Tiểu học.

- 70% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, chuyên môn nghiệp vụ.

4.2. Năm 2013:

- Tiếp tục trang bị máy tính, máy chiếu cho 50% các trường Mầm non (mỗi trường 4 bộ máy tính, 1 máy chiếu đa năng) nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về

hạ tầng CNTT như: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- Tiếp tục trang bị 01 phòng thực hành máy tính, 01 máy chiếu (phục vụ dạy tin học theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo cho học sinh từ lớp 3 trở lên) cho 50% các trường Tiểu học nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về hạ tầng CNTT: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- 30% các trường THCS; 50% các trường THPT; 100% trung tâm GDTX; Trung tâm KTTT được trang bị bổ sung máy tính, máy chiếu phục vụ giảng dạy, học tập.

- Tiếp tục triển khai thí điểm và đánh giá hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục cấp học Tiểu học, THCS ở các Quận/Huyện: Hoàn Kiếm, Ba Đình, Cầu Giấy, Tây Hồ, Hoàng Mai, Long Biên, Thanh Trì, Quốc Oai, Mỹ Đức.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thí điểm, đánh giá hiệu quả hệ thống phần mềm quản lý thông tin giáo dục ở 100 trường THPT.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu thi đua khen thưởng, sáng kiến kinh nghiệm - nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng bộ phận một cửa điện tử tại Sở Giáo dục và Đào tạo, hệ thống phần mềm quản lý hồ sơ hành chính một cửa và một cửa liên thông với các phòng ban Sở phục vụ nhân dân; cung cấp 02 dịch vụ hành chính đạt mức độ 3.

- Đánh giá sơ kết về hiệu quả thực hiện kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT ngành Giáo dục và Đào tạo.

4.3. Năm 2014:

- Triển khai cơ sở dữ liệu học sinh toàn ngành, hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu Thi đua khen thưởng, Nghiên cứu khoa học-SKKN.

- Trang bị máy tính, máy chiếu cho 20% các trường Mầm non (mỗi trường 4 bộ máy tính, 1 máy chiếu đa năng) nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về hạ tầng CNTT như: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- Trang bị 01 phòng thực hành máy tính, 01 máy chiếu (phục vụ dạy tin học theo chương trình của Bộ giáo dục và Đào tạo cho học sinh từ lớp 3 trở lên) cho 20% các trường Tiểu học nằm trên địa bàn còn khó khăn, hạn chế về hạ tầng CNTT: Ba Vì, Sơn Tây, Ứng Hoà, Phú Xuyên, Thạch Thất, Mỹ Đức, Thanh Xuân, Hà Đông, Mê Linh, Sóc Sơn, Hoài Đức, Phúc Thọ, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Thường Tín, Đan Phượng.

- 60% các trường THCS; 100% các trường THPT; 100% các trường TCCN được trang bị bổ sung máy tính, máy chiếu phục vụ giảng dạy, học tập.

- Trang bị phần mềm dạy học THCS, THPT, Trung tâm GDTX, phần mềm dạy học chuyên ngành cho cấp TCCN.

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý học sinh cấp THPT, Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp, Trung tâm GDTX.

- 80% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, chuyên môn nghiệp vụ.

- Cung cấp 03 dịch vụ hành chính đạt mức độ 3.

4.4. Năm 2015:

- 100% các trường THCS được trang bị bổ sung máy tính, máy chiếu phục vụ giảng dạy, học tập.

- Hoàn thành cơ sở dữ liệu cơ sở vật chất, thiết bị các cơ sở giáo dục.

- Hoàn thành hệ thống thông tin quản lý giáo dục và thống kê giáo dục qua mạng diện rộng của ngành Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện hệ thống bài giảng điện tử e-Learning, các khoá học trên mạng. Biên chế đủ cán bộ, viên chức phụ trách CNTT trình độ Tin học từ Trung cấp trở lên cho tất cả các đơn vị, trường học. Xây dựng xong hệ thống thư viện học liệu điện tử của các trường/Phòng Giáo dục và Đào tạo và đưa lên trang thông tin học liệu điện tử của ngành.

- 90% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong ngành được bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy, chuyên môn nghiệp vụ.

- Tổng kết báo cáo hiệu quả thực hiện kế hoạch đẩy mạnh ứng dụng CNTT ngành Giáo dục và Đào tạo.

5. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

5.1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm toàn diện việc thực hiện kế hoạch, chủ trì, đầu mối phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã trong việc tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch, cụ thể là:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp làm tốt công tác tuyên truyền về đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Đề xuất và trình UBND Thành phố về việc thực hiện các hạng mục đầu tư thuộc kế hoạch.

Chủ động tham mưu và đề xuất với UBND Thành phố ban hành các cơ chế chính sách thu hút, hỗ trợ và khuyến khích ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

Thực hiện quản lý nhà nước về công tác ứng dụng CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo (Thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá...), tổng hợp kết quả định kỳ 6 tháng một lần báo cáo với UBND Thành phố và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính lập dự toán kinh phí cụ thể hóa trong từng giai đoạn, từng năm theo lộ trình tại mục IV của Kế hoạch này, báo cáo UBND Thành phố.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành xây dựng và ban hành hệ thống các tiêu chuẩn ứng dụng và phát triển CNTT trong các đơn vị trường học theo đặc thù Hà Nội

(Chuẩn về cơ sở vật chất, thiết bị CNTT; chuẩn về tin học hoá công tác quản lý; chuẩn kỹ năng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chuẩn đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong các đơn vị, trường học...).

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, UBND các cấp chỉ đạo các đơn vị, trường học trong ngành Giáo dục và Đào tạo Hà Nội thực hiện các nội dung cụ thể của kế hoạch.

Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ CNTT cho các đơn vị, trường học trong quá trình thực hiện kế hoạch và các hạng mục thuộc kế hoạch.

5.2. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân Thành phố để giúp các cơ sở Giáo dục thực hiện các hạng mục thuộc kế hoạch.

Phối hợp với ngành Giáo dục và Đào tạo xây dựng và ban hành hệ thống các tiêu chuẩn, thẩm định, tư vấn về mặt kỹ thuật các hạng mục đầu tư cho các hoạt động ứng dụng CNTT ngành Giáo dục và Đào tạo.

Tăng cường đưa tin, viết bài tuyên truyền cổ vũ công tác ứng dụng CNTT trong ngành GD&ĐT; Vận động nhân dân và các tầng lớp xã hội tham gia đầu tư các nguồn lực cho công tác ứng dụng và phát triển CNTT trong ngành Giáo dục và Đào tạo.

5.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì tham mưu bố trí kế hoạch vốn hàng năm đảm bảo thực hiện kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin trong ngành Giáo dục và Đào tạo; Phối hợp với các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Thông tin và Truyền thông, Tài chính trong việc đôn đốc việc triển khai thực hiện các dự án công nghệ thông tin.

5.4. Sở Tài chính

Hàng năm cân đối, bố trí kinh phí ngân sách thực hiện Kế hoạch, báo cáo UBND Thành phố phê duyệt.

Phối hợp với Sở GD&ĐT và các Sở, Ban, Ngành liên quan, trình Thành phố Ban hành các cơ chế đầu tư tài chính cho công tác ứng dụng và phát triển CNTT trong các đơn vị, trường học theo kế hoạch này và các hạng mục liên quan được phê duyệt.

5.5. Sở Nội vụ

Phối hợp với các Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, xây dựng cơ chế đặc thù về nhân lực CNTT trình thành phố để định biên đủ giáo viên tin học cho các trường Tiểu học, Trung học cơ sở (nhằm phổ cập tin học) và viên chức phụ trách CNTT trong các đơn vị, trường học. Đồng thời, lập kế hoạch, theo dõi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng CNTT cho cán bộ, viên chức Giáo dục và Đào tạo.

5.6. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã

Triển khai hệ thống CNTT từ Phòng Giáo dục và Đào tạo đến các trường dưới sự chỉ đạo, giám sát, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

Chỉ đạo tuyên truyền, nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT trong Giáo dục và Đào tạo trên địa bàn.

Chỉ đạo các đơn vị, trường học và các Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Kế hoạch tài chính và các phòng ban chuyên môn của quận huyện tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

Cân đối bố trí ngân sách quận huyện để thực hiện kế hoạch theo phân cấp và tập trung kinh phí đầu tư cho các cấp học Mầm non, Tiểu học, THCS.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động ứng dụng CNTT trong GD&ĐT trên địa bàn.

5.7. Các trường, các cơ sở giáo dục đào tạo

Trực tiếp triển khai cụ thể thực hiện các nội dung theo Kế hoạch và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND quận huyện, thị xã, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong đơn vị./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT;
- Thường trực Thành ủy,
- Thường trực HĐND TP;
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- Các đ/c PCT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo Thành ủy;
- Các Sở GD&ĐT, TC, KH&ĐT, TTT&TT, KH&CN;
- Hội Cựu giáo chức, Khuyến học;
- UBND quận, huyện, thị xã;
- Đ/c CVP, PVP Đ.Đ.Hồng;
- P.VX, KT, TTTin học, TH;
- Lưu VT, VX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Bích Ngọc